

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 21-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa

Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, thông báo đòi ngày xét xử số 816/TB-TA ngày 16 tháng 11 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Phi L; sinh năm 1985 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 77A/21/6 đường Phan Đình Ph, phường Q V, thành phố B H, Đồng Nai; chỗ ở: phòng số 10, nhà trọ H V, tổ dân phố Ph B C 2, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Trịnh Văn Th (1959) và bà Trần Thị G (1965); vợ: Trần Thị Thu Tr (Sinh năm: 1987, đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện D K. Có mặt

* Bị hại: Đặng Ngọc H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 4, tổ 17, hẻm 13 H Tr, phường Vĩnh H, thành phố N T, Khánh Hòa. Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH vàng bạc đá quý Kim V N T

Địa chỉ: 78-80 Ngô G T, phường Phước T, N T, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1965

Địa chỉ: 80 Ngô G T, phường Phước T, N T, Khánh Hòa.

- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Dầu S, xã Suối T, huyện C L, Khánh Hòa.
Ông V, ông H1 có đơn xin vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Bà Mai Thị Bích Tr1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 25/5 Hải Đ, phường Phương S, N T, Khánh Hòa.

Có mặt

- Ông Hoàng Bảo S, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 33/2 Lạc Th, phường Vĩnh T, N T, Khánh Hòa.

Có mặt

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 143 Nguyễn Hữu H, phường Tân L, N T, Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn Phi L có hộ khẩu ở tỉnh Đồng Nai, thuê nhà trọ H V tại thị trấn D K, huyện D K để ở. Để có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ cho Lê Văn H1, L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các tiệm trang sức trên địa bàn thành phố N T. Tối ngày 25/5/2021, thông qua mạng xã hội L nhắn tin cho Cửa hàng trang sức PNJ Gold Coast N T hỏi mua nhẫn vàng. Chị Đặng Ngọc H nhân viên tư vấn, nhắn tin giao dịch với L. Hai bên thỏa thuận mua bán 01 (một) chiếc nhẫn vàng (loại vàng 18K), trọng lượng 3,2862 chỉ, có khắc hình tỳ hưu với giá 18.717.000 đồng. L yêu cầu H giao hàng tận nơi, nói H gửi số tài khoản Ngân hàng để L chuyển tiền, vì trời tối nên H hẹn hôm sau. H mua lại chiếc nhẫn trên của cửa hàng để hôm sau đi bán lại cho L hưởng hoa hồng.

Sáng ngày 26/5/2021, Long sử dụng ứng dụng Fonto trên điện thoại Iphone 7S plus tạo ra giao dịch chuyển tiền cho tài khoản cá nhân Đặng Ngọc H, số 0110629816 Ngân hàng Đông Á với số tiền 18.767.000 đồng (gồm 50.000 đồng tiền phí giao hàng). L chụp 01 hình màn hình điện thoại thể hiện đã chuyển tiền và 01 hình biên động số dư gửi cho H rồi hẹn H đến quán cà phê Bảo Nguyên 2 ở xã D A, huyện D K (thực chất không có giao dịch này). Tin tưởng L đã chuyển tiền cho mình, nên khoảng 11 giờ 10 phút, H đem chiếc nhẫn trên đến quán cà phê Bảo Nguyên 2 giao cho L. Có được nhẫn, L đi xe ô tô Grab xuống N T bán cho tiệm vàng Kim V với giá 9.810.000 đồng, khi bán L nói với nhân viên cửa hàng là nhẫn của mình mua ở Sài Gòn, do kẹt tiền nên bán. L trả nợ cho H1 9.000.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Ngày 27/5/2021, chị H có đơn trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 02/6/2021, L đến Cửa hàng trang sức PNJ tại Trung tâm thương mại N T Center có ý định lừa đảo mua nhẫn thì bị nhân viên phát hiện báo Công an phường Lộc Th, thành phố N T đưa L về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, L đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Quá trình L lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lê Văn H1

không biết gì. Cơ quan điều tra thu giữ chiếc nhẫn (đã nấu thành khối) do ông Nguyễn Hùng V giao nộp và số tiền 9.000.000 đồng do Lê Văn H1 giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện D K kết luận: Trị giá của chiếc nhẫn vàng (loại vàng 18K), trọng lượng 3,2862 chỉ, có khắc hình tỳ hưu là 12.549.669 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSDK ngày 23/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Trịnh Văn Phi L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Phi L từ 12 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng. Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn Kim V không có yêu cầu về phần dân sự đối với bị cáo nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đỏ: Công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 đồng hồ điện tử không rõ nhãn hiệu, màu đen và 01 vòng kim loại màu sáng, 01 nhẫn kim loại màu sáng: Của bị cáo nên trả lại cho bị cáo (không phải là công cụ, phương tiện phạm tội); 01 khối kim loại màu vàng, dài 3cm, rộng 0,7cm, dày 0,3cm trả lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn Kim V. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, đồng ý bồi thường, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại khai nhận sự việc xảy ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K. Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt

nhưng đã có lời khai tại hồ sơ; căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 26/5/2021, L sử dụng ứng dụng Fonto trên điện thoại Iphone 7S plus tạo ra giao dịch chuyển tiền giả chuyển cho tài khoản cá nhân chị H để chị H tin tưởng giao cho L một chiếc nhẫn vàng loại 18K để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị H với giá trị tài sản là 18.717.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 43/CT-VKSDK ngày 23/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối tạo ra giao dịch chuyển tiền giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi phạm tội, bị cáo còn có ý định tiếp tục lừa đảo cửa hàng trang sức PNJ tại Trung tâm thương mại N T Center nhưng chưa thực hiện được. Do đó, cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng. Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn Kim V không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đỏ: Công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 đồng hồ điện tử không rõ nhãn hiệu, màu đen và 01 vòng kim loại màu sáng, 01 nhẫn kim loại màu sáng: Của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 khối kim loại màu vàng, dài 3cm, rộng 0,7cm, dày 0,3cm: Xét thấy khối lượng kim loại vàng này là tài sản có được sau khi bị cáo đã lừa của bị hại để bán cho công ty TNHH vàng bạc đá quý Kim V N T. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại, đồng thời đại diện công ty TNHH vàng bạc đá quý Kim V N T có đơn yêu cầu được nhận lại khối lượng vàng này, bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu này của công ty nên xét cần trả lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Kim V 01 khối kim loại màu vàng, dài 3cm, rộng 0,7cm, dày 0,3cm là phù hợp.

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện giao nộp hiện đang tạm giữ tại kho bạc huyện D K: Xét đây là số tiền có được từ việc bị cáo đã bán tài sản lừa đảo nên tiếp tục **tạm giữ số tiền này** để đảm bảo việc thi hành án **nghĩa vụ bồi thường cho bị hại**.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (9.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015
- Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Phi L 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đặng Ngọc H số tiền 9.000.000 đồng.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Phi L 01 đồng hồ điện tử không rõ nhãn hiệu, màu đen và 01 vòng đeo tay kim loại màu sáng, 01 nhẫn kim loại màu sáng.

- Trả lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Kim V N T 01 khối kim loại màu vàng, dài 3cm, rộng 0,7cm, dày 0,4cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K).

- Tiếp tục tạm giữ số 9.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại kho bạc huyện D K để đảm bảo việc thi hành án nghĩa vụ bồi thường cho bị hại (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/8/2021).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

